

Bản án số: 163/2023/HS-PT

Ngày: 17/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lục;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lê;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1199/2022/TLPT-HS ngày 14/12/2022 đối với bị cáo Nguyễn Đăng P1. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đăng P1**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1994 tại huyện TK, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm TY, xã ND, huyện TK, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H1 và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2013/HS-ST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh N xử phạt bị cáo 36 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Phương N7, bà Đỗ Thị Thao H7 và ông Hoàng Minh P7 – Luật sư của Văn phòng luật sư số 10 thuộc Đoàn luật sư thành phố H8; có mặt.

Bà Chu Thị Nguyễn P8, Luật sư Văn phòng luật sư N8 – Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

3. Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trung T1, hiện là phạm nhân đang cải tạo tại Trại giam N9, Cục C10, Bộ Công an; có mặt.

Anh Hứa Viêt T2; Ông Bế Thanh H2; Ông Vi Thanh T3; Ông Nguyễn Đăng H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 25/01/2019, Công an tỉnh L nhận được tin báo qua điện thoại của anh Hứa Viêt T2, phản ánh việc khi anh đang xếp khách lên xe ô tô tại khu vực MS, phường DK, thành phố L; phụ xe là anh Nguyễn Trung T1 nghi ngờ ba lô của 01 hành khách nam có chứa pháo nổ nên đã yêu cầu kiểm tra, nam hành khách không cho kiểm tra và ôm một ba lô chạy từ đường quốc lộ 1A về đường NQ - LH. Hứa Viêt T2, Nguyễn Trung T1 đuổi theo, khi chạy đến trước hiệu cắt tóc trên đường LH, nam thanh niên đã vứt lại ba lô và chạy thoát theo đường LH - PM.

Khoảng 05 phút sau, Tổ công tác có mặt tại hiện trường và thu giữ tại hiện trường 01 chiếc balo màu đen, hiện trạng căng phồng, mặt sau balo có một sọc đỏ từ trên xuống, có 02 quai đeo ở mặt trước balo, trên bề mặt của sọc đỏ có ghi dòng chữ Samsonite; kiểm tra bên trong ba lô có 02 áo nam sơ mi kẻ sọc, 01 chiếc chăn, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe có in ảnh ở góc trái biên bản, 01 giấy khám sức khỏe người lái xe có dán ảnh ở góc bên trái đều mang tên Nguyễn Đăng P1, sinh ngày 20/7/1994, trú tại xã ND, huyện TK, tỉnh N; kiểm tra xuống dưới cùng bên trong ba lô phát hiện 01 khối hình hộp chữ nhật cuộn bên ngoài bằng lớp băng dính màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu đen, bên trong là 10 bánh hình chữ nhật nghi là ma túy. Sự việc được Tổ công tác lập sơ đồ hiện trường, Biên bản sự việc, trích xuất camera hình ảnh và niêm phong tang vật theo quy định. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 10 bánh hình chữ nhật có trong ba lô màu đen đã thu giữ nói trên. Kết luận giám định số 88/KL-PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L kết luận: 10 bánh chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 3.533,740 gam (đã trừ bì).

Trên cơ sở thông tin thể hiện tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, giấy khám sức khỏe người lái xe có trong ba lô đã thu giữ nói trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, khám xét nơi ở của Nguyễn Đăng P1 vào hồi 16 giờ 30 phút này 26/01/2019, đồng thời cho ông Nguyễn Đăng H1 (bố của Nguyễn Đăng P1) nhận dạng Nguyễn Đăng P1 qua ảnh tại Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Nguyễn Đăng P1 và hình ảnh trích xuất qua camera được lưu trữ trên điện thoại. Kết quả: Tại Xóm TY, xã ND, huyện TK, tỉnh N có một người là Nguyễn Đăng P1, sinh ngày 20/7/1994, sống cùng bố mẹ là ông

Nguyễn Đăng H1 và bà Nguyễn Thị L1 tại Xóm TY, xã ND, huyện TK, tỉnh N. Ông Nguyễn Đăng H1 cho biết: Nguyễn Đăng P1 sử dụng hai số điện thoại là 0338.583.336 và 0981.228.203. Khoảng ngày 10/01/2019 Nguyễn Đăng P1 đi khỏi nhà, khi đi có mang theo 01 ba lô đen đỏ đựng quần áo, nói đi làm phụ xe Contener cho Trương Quang H3 ở thành phố X, tỉnh N. Sau khi xem bản ảnh tại Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, hình ảnh trích xuất từ camera được lưu trữ trên máy điện thoại của Cán bộ điều tra, ông Nguyễn Đăng H1 nhận ra người trong ảnh và người trong hình ảnh camera là Nguyễn Đăng P1 con trai của ông. Anh Nguyễn Đăng Hiền (anh trai của Nguyễn Đăng P1) cho biết: Khi Nguyễn Đăng P1 đi khỏi nhà có đem theo 01 ba lô đen đỏ đựng đồ vật cá nhân và có nhờ anh đưa ra trung tâm huyện TK để đón xe khách xuống thành phố Vinh để đi làm phụ xe cho ông Trương Quang H9. Khi đi Nguyễn Đăng P1 mặc quần bò màu xanh, áo khoác màu tím.

Ngày 13/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đăng P1. Do Nguyễn Đăng P1 không có mặt tại địa P1, nên ngày 11/3/2019, ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Đăng P1 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 20/10/2021, Nguyễn Đăng P1 bị bắt tại trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế NH, L.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Đăng P1 khai đã lên L 02 đến 03 lần. Do có ý định sang Trung Quốc lao động làm thuê, nên vào tháng 01/2019 thì P1 lên L, khi đi có mang theo một ba lô đựng một số đồ dùng cá nhân, hồ sơ lái xe, điện thoại di động có số 0338.583.336 và số 0981.228.203. Khi đến gần cửa khẩu NH, Nguyễn Đăng P1 thuê người dẫn đường sang Trung Quốc, người dẫn đường cho biết lực lượng chức năng kiểm tra chặt chẽ, nên không mang theo được nhiều đồ công kênh, do vậy Nguyễn Đăng P1 đã vớt chiếc ba lô mang theo ở cạnh đường tại khu vực cửa khẩu NH, trong đó có các đồ vật quần áo, 02 sim điện thoại, Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, giấy khám sức khỏe, trên giấy tờ này có in, dán ảnh của Nguyễn Đăng P1. Khoảng 19 giờ ngày 25/01/2019 thì Nguyễn Đăng P1 lên đến C, cùng 02 người nữa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó bị cáo bị Công an Trung Quốc bắt giữ về hành vi nhập cảnh trái phép rồi trao trả về Việt Nam.

Lời khai của Hứa Viết T2 và Nguyễn Trung T1: Hằng ngày, T2 đến ngã tư MS để nhận và xếp khách lên các xe ô tô 16 chỗ đón trả khách tại khu vực này. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, T2 đang ngồi ở quán nước trước đầu xe ô tô Biển kiểm soát 29B.053.11 do Nguyễn Trung T1 là phụ xe, có 01 nam thanh niên nói giọng Miền Trung khoác 01 ba lô màu đen (theo kết quả điều tra xác định người thanh niên này là Nguyễn Đăng P1) đi đến hỏi: “xe có về Hà Nội không, có dừng xe ở dọc đường để trả khách không và có đưa khách đến tận nhà không”, T1 trả lời: “xe chỉ dừng dọc đường cho khách đi vệ sinh chứ không trả khách dọc đường, anh về tới Hà Nội trả tiền cũng được”. T2 nói:

“có đi thì đưa ba lô cho phụ xe”. Nguyễn Đăng P1 đưa chiếc ba lô đang khoác trên người cho T1, lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế cuối xe. T1 nhận chiếc ba lô rồi mang cất ở góc phải ở cuối xe; thấy ba lô căng phồng, nghi trong ba lô có pháo, nên T1 quay vào quán nước nói với T2: “chú T2 ơi, ba lô của người khách vừa lên xe nghi có pháo, chú xem thế nào”. T2 và T1 gọi P1 xuống xe đến chỗ để chiếc ba lô, hỏi trong ba lô có gì mà nặng to thế và yêu cầu P1 cho kiểm tra, P1 cầm một bên quai chiếc ba lô nói “có gì đâu mà kiểm tra”. Khi T2 và T1 vẫn yêu cầu kiểm tra, thì P1 kéo khóa hở ra một ít để nhìn thấy bên trong, T2 yêu cầu lật phía dưới ba lô để kiểm tra thì P1 giật lấy chiếc ba lô, ôm ba lô chạy qua cửa hàng thế giới di động rẽ vào đường NQ. Theo phản xạ, T2 và T1 đuổi theo, Nguyễn Đăng P1 rẽ vào đường LH được khoảng 20m, khi đến trước hiệu cắt tóc gần quán cơm BB thì bỏ lại chiếc ba lô, tiếp tục bỏ chạy theo hướng LH ra PM. Hứa Viết T2 đuổi thêm khoảng 50m thì dừng lại, rồi quay lại vị trí P1 vứt lại chiếc ba lô, ngay lập tức gọi điện cho ông Vi Thanh T3 là cán bộ đội trật tự Công an tỉnh L để báo sự việc như đã kể trên. Đối với Nguyễn Trung T1, sau khi đuổi theo P1 qua đoạn cầu chui NQ thì dừng lại và quay ra xe để đi HN, ngày hôm sau T1 được nghe T2 kể lại sự việc diễn ra sau đó.

Cơ quan điều tra đã cho Hứa Viết T2 và Nguyễn Trung T1 nhận dạng Nguyễn Đăng P1 qua bản ảnh và hình ảnh Camera đã thu giữ được; cho Hứa Viết T2 nhận dạng đồ vật liên quan đã thu giữ được. Kết quả Nguyễn Trung T1 và Hứa Viết T2 nhận dạng được nam thanh niên ôm ba lô bỏ chạy chính là người mà Hứa Viết T2 đã đuổi theo là Nguyễn Đăng P1; nhận ra một số đồ vật có liên quan mà Cơ quan Công an đã thu giữ ngày 25/01/2019.

Sau khi ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của ông Nguyễn Đăng H1, kết quả: Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2019 và ngày 28, 29/3/2019, ông H1 trình bày: Nguyễn Đăng P1 sử dụng hai số điện thoại là 0338.583.336 và 0981.228.203. Chiều ngày 26/01/2019, khi Công an tỉnh L đang khám xét nơi ở của P1 tại nhà ông, ông đã gọi điện thoại từ số điện thoại 0374.010.673 của ông đến số điện thoại 0981.228.203 của P1 và nói : “con, mày làm gì mà Công an đến khám nhà như thế, mày về xem thế nào”, P1 trả lời : “con đi phụ xe chứ có làm gì đâu”. Ngày hôm sau, P1 gọi điện thoại cho ông, ông cũng hỏi “mày làm gì Công an đến khám nhà” nhưng P1 không trả lời. Sau đó, P1 có gọi điện thoại về 02 đến 03 lần nữa, lần gần nhất P1 gọi về nhà là ngày 03-4-2019, mỗi lần gọi ông đều hỏi P1 lý do Công an đến khám nhà và bảo P1 về giải thích, nhưng P1 nói đang đi phụ xe không về được; sau đó P1 không liên lạc và cũng không về nhà, ông không biết P1 đi đâu. Sau khi xem bản ảnh, ông nhận ra người trong ảnh là con trai út của ông (Nguyễn Đăng P1). Đối với đồ vật và hình ảnh người thanh niên trích xuất qua camera, ông H1 nhận ra được chiếc ba lô đen người nam thanh niên ôm trước bụng là chiếc ba lô của P1 đã đem theo khi ra khỏi nhà, do hình ảnh người thanh niên không rõ mặt nên không khẳng định được có phải P1 không; tuy nhiên, kiểu dáng người giống con của ông, P1 có 01 áo khoác mỏng giống áo người thanh niên mặc.

Ngày 09/3/2019, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel có văn bản phúc đáp Lệnh thu giữ điện tín số 09 ngày 18/02/2019 của Cơ quan điều tra, cung cấp tài liệu kèm theo là bản chi tiết lịch sử liên lạc của các số thuê bao 0981.228.203, 0338.583.336, 0965.016.076, 0374.010.673; cụ thể: Thuê bao số 0981.228.203 và số 0338.583.336 đều do Nguyễn Đăng P1 đứng tên đăng ký sử dụng; số thuê bao 0374.010.673 do ông Nguyễn Đăng H1 đứng tên đăng ký sử dụng; số thuê bao 0965.016.076 do ông Trương Quang H3 đứng tên đăng ký sử dụng.

Trong bản báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc đối với thuê bao số 0981.228.203 thể hiện vị trí cột BTS của số thuê bao nói trên. Tại cuộc gọi vào hồi 15 giờ 18 phút ngày 24/01/2019 giữa số 0982.308.668 và số 0981.228.203 thì vị trí cột BTS ở N3 DD, HN; cuộc gọi vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 25/01/2019 giữa số 0981.228.203 và số 0355.910.549 vị trí của cột BTS thể hiện ở Khu K, thị trấn DD, huyện CL, tỉnh L; cuộc gọi vào hồi 18 giờ 29 phút ngày 25/01/2019 giữa số 0981.228.203 và số 0965.016.076 vị trí của cột BTS thể hiện ở khách sạn HB, đường LH, phường VT, thành phố L, tỉnh L; cuộc gọi vào hồi 13 giờ 56 phút ngày 26/01/2019 giữa số 0981.228.203 và số 0868.928.567 thì vị trí của cột BTS thể hiện ở B14 KL, HN; trong khoảng thời gian từ 17 giờ 02 phút đến 17 giờ 10 phút ngày 26/01/2019 có 04 cuộc gọi giữa số 0374.010.673 với số 0981.228.203 và cuộc gọi cuối cùng của thuê bao nói trên được thực hiện vào hồi 17 giờ 10 phút ngày 26/01/2019 thì vị trí của cột BTS thể hiện ở B14 KL, HN.

Trong bản chi tiết lịch sử liên lạc đối với thuê bao số 0338.583.336 (bút lục số 87, 88) có thể hiện vị trí cột BTS của số thuê bao nói trên, cụ thể: Cuộc gọi vào 12 giờ 04 phút ngày 23/01/2019 giữa số 0338.583.336 và số 0374.010.673 thì vị trí của cột BTS ở KK, thị trấn DD, huyện CL, tỉnh L; cuộc gọi vào hồi 11 giờ 56 phút ngày 25/01/2019 giữa số 0338.583.336 và số 0374.010.673 thì vị trí của cột BTS thể hiện ở Khu K, thị trấn DD, huyện CL, tỉnh L; cuộc gọi vào hồi 17 giờ 55 phút ngày 25/01/2019 giữa số 0338.583.336 và số 0382.264.155 thì vị trí của cột BTS thể hiện ở khách sạn HB, đường LH, phường VT, thành phố L, tỉnh L; cuộc gọi vào hồi 07 giờ 40 phút ngày 26/01/2019 giữa số 0338.583.336 và số 0973.004.630 thì vị trí của cột BTS thể hiện ở tỉnh Bắc Ninh; cuộc gọi cuối cùng của thuê bao được thực hiện vào hồi 16 giờ 52 phút ngày 26/01/2019 giữa số 0338.583.336 và số 0338.857.102 thì vị trí của cột BTS thể hiện ở KL, HN.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L, đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106; khoản 1,2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P1 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Nguyễn Đăng P1 kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đăng P1 thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng người, đúng pháp luật, không oan; Bị cáo Nguyễn Đăng P1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xem xét hành vi của Trương Quang H3 ở thành phố X, tỉnh N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng P1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn nhận tội, số ma túy được thu hồi ngay chưa phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo đã nhận thức được phải chịu trách nhiệm pháp lý với hành vi của mình, với vai trò và vị trí của bị cáo trong vụ án là hết sức thứ yếu, bị cuốn vào hành vi đó với nhận thức không đầy đủ, thì hình phạt này là quá nặng với bị cáo, không tương xứng với hành vi của bị cáo. Chúng tôi đưa ra hai phương án là đề nghị hủy án để điều tra mở rộng vụ án hoặc áp dụng theo điểm b, s Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức tù Chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đăng P1 tại phiên tòa, lời khai của anh Hứa Viết T2, ông Vi Thanh T3, ông Bé Thanh H2, ông Nguyễn Đăng H1, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu thu thập được từ Tập đoàn Viễn thông và chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Đăng P1 là người ôm ba lô ma túy bỏ chạy vào chiều tối ngày 25/01/2019, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P1 với mức hình phạt Tử hình, về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng P1 mặc dù có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Mặc dù tại cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng P1 cho rằng do không đủ điều kiện sức khỏe để xuất khẩu lao động, nên đầu năm 2019 bị cáo nảy sinh ý định sang Trung Quốc làm thuê. Ngày 25/01/2019, bị cáo lên L và đi lễ tại DD rồi lên CB để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, bị cáo đến C vào 21 giờ ngày 25/01/2019. Trước khi sang Trung Quốc, bị cáo có điện thoại cho ông Nguyễn Đăng H1 (cha của bị cáo) hẹn về quê ăn Tết Nguyên Đán, rồi sau đó bị cáo bỏ lại 01 chiếc ba lô tại khu vực đường lên cửa khẩu NH, bên trong ba lô có quần áo, sim điện thoại và giấy khám sức khỏe, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe rồi di chuyển lên CB, từ đó bị cáo không liên lạc với gia đình. Bị cáo không được vận chuyển ma túy, không bị ai rượt đuổi vào ngày 25/01/2019 như lời khai của Nguyễn Trung T1 và Hứa Viết T2. Trước khi sang Trung Quốc bị cáo sử dụng 02 số điện thoại nhưng nay bị cáo không nhớ số, chỉ biết rằng số điện thoại đó có đăng ký chính chủ là tên của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng P1 xác định khi bị đuổi vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 25/01/2019, P1 là người ôm 01 ba lô chạy về hướng đường LH, sau đó đã vớt lại chiếc ba lô trước cửa hiệu cắt tóc trên đường LH, phường VT, thành phố L, tỉnh L. Đồng thời bị cáo Nguyễn Đăng P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định bản án sơ thẩm quy kết và xét xử là đúng người, đúng pháp luật, không oan. Lời khai nhận tội của Nguyễn Đăng P1 phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Trung T1 khẳng định: khi nghi ngờ ba lô của 01 nam hành khách có pháo nổ, anh và anh Hứa Viết T2 yêu cầu kiểm tra nhưng nam hành khách đó không thực hiện, giằng lấy ba lô rồi ôm ba lô chạy về hướng đường LH, nên anh T1 và anh Hứa Viết T2 đuổi theo, sau khi đuổi theo một đoạn anh quay lại đi về chỗ xe ô tô để đưa khách về HN. Ngày hôm sau anh được T2 kể lại sự việc nam hành khách chạy được một đoạn thì vớt ba lô lại, nên T2 đã gọi điện cho Công an để trình báo sự việc. Lời khai của Nguyễn Trung T1 phù hợp với lời khai của Hứa Viết T2, phù hợp lời khai của ông Vi Thanh T3, ông Bé Thanh H2; phù hợp Biên bản sự việc lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 25/01/2019, Biên bản niêm phong tang vật cùng kết quả trích xuất camera; Cung cấp của Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel khẳng định thời điểm tháng 01/2019, bị cáo Nguyễn Đăng P1 sử dụng thuê bao số 0981.228.203 và số 0338.583.336, kết quả thu thập thể hiện: Vào hồi 18 giờ 29 phút 34 giây ngày 25/01/2019 số điện thoại 0981.228.203 gọi đến số 0965.016.076 (do ông Trương Quang H3 đứng tên), khi đó vị trí của cột BTS của số 0981.228.203 ở khách sạn HB, số 99A, đường LH, phường VT, thành phố L, tỉnh L. Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 28 phút 21 giây đến 18 giờ 32 phút 21 giây ngày 25/01/2019, số

thuê bao 0338.583.336 có vị trí của cột BTS ở khách sạn HB, đường LH, phường VT, thành phố L, tỉnh L (gần vị trí chiếc ba lô đựng 10 bánh ma túy được vớt lại). Cuộc gọi cuối cùng của số thuê bao 0981.228.203 và số 0338.583.336 là ngày 26/01/2019 cùng tại vị trí của cột BTS B14 KL, HN. Phù hợp lời khai của ông Nguyễn Đăng H1 xác định khi Công an đang khám xét nơi ở, ông đã gọi điện thoại cho P1, sau đó P1 gọi về cho ông 01 lần nữa, lời khai ông H1 phù hợp bản chi tiết lịch sử liên lạc của số thuê bao 0981.228.203 và số 0374.010.673 do Tập đoàn viễn thông cung cấp, cụ thể trong khoảng thời gian từ 17 giờ 02 phút 53 giây đến 17 giờ 10 phút 30 giây ngày 26/01/2019, số điện thoại 0374.010.673 do ông Nguyễn Đăng H1 đứng tên chủ thuê bao và số điện thoại 0981.228.203 do Nguyễn Đăng P1 đứng tên chủ thuê bao đã liên lạc với nhau 04 cuộc, trong đó có 03 cuộc gọi từ số 0374.010.673 đến số 0981.228.203. Thời điểm đó, vị trí cột BTS số điện thoại 0981.228.203 ở KL, HN; vị trí cột BTS của số điện thoại 0374.010.673 ở đồi sau nhà bà N1, Xóm TY. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho anh Hứa Viết T2 nhận dạng qua ảnh và hình ảnh trong Camera người mà anh đã đuổi theo; kết quả, Hứa Viết T2 nhận ra Nguyễn Đăng P1 là người mà Hứa Viết T2, Nguyễn Trung T1 đã truy đuổi, cũng chính là người đã vớt lại chiếc ba lô màu đen trên đường LH, bên trong ba lô có 10 bánh ma túy Heroine. Anh Nguyễn Trung T1 nhận ra và khẳng định tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nam thanh niên ôm ba lô đang chạy là người khách mà anh yêu cầu kiểm tra ba lô, đuổi theo vào chiều tối ngày 25/01/2019 là bị cáo Nguyễn Đăng P1; phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận của cấp sơ thẩm như sau: Ngày 25/01/2019, bị cáo Nguyễn Đăng P1 có hành vi vận chuyển 10 bánh ma túy lên xe ô tô để về HN thì bị Hứa Viết T2 và Nguyễn Trung T1 phát hiện; Nguyễn Đăng P1 ôm ba lô chứa 10 bánh ma túy bỏ chạy và vớt lại chiếc ba lô đó trên đường LH, phường VT, thành phố L, tỉnh L. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đăng P1 qua giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 3.533,740 gam (đã trừ bì). Với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đăng P1, đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, vi phạm tình tiết định khung hình phạt: “Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đăng P1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt theo tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa P1, chỉ vì hám lợi về vật chất các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện; góp phần gây ra tệ nạn ma túy, hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, gây tác hại tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội, còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, tại cấp sơ thẩm không

thành khẩn nhận tội, khối lượng ma túy vận chuyển rất lớn, nên cấp phúc thẩm đồng tình cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này. Mặc dù, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, với khối lượng ma túy khi vận chuyển rất lớn, trong khi tình hình tội phạm về ma túy ngày càng có xu hướng diễn biến phức tạp. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P1 với mức hình phạt Tử hình là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội, trình bày không hiểu biết pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng. Xét thấy, mặc dù bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên như đã nhận định nêu trên, khối lượng ma túy vận chuyển rất lớn, nhân thân xấu, tình tiết mới này không phải là đặc biệt để có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì vậy, quan điểm của Luật sư bào chữa là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[4]. *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên phải nộp án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

[6]. *Kiến nghị:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng P1 cho rằng, hành vi phạm tội của bị cáo có liên quan đến đối tượng tên Trương Quang H3 ở thành phố X, tỉnh N. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L xem xét, điều tra xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng P1.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P1 phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P1: Tử hình.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng P1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Đăng P1 có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh L;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Lực

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lê

Thái Duy Nhiệm

Đặng Đình Lực